

BÁO CÁO**Tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 1798/VPCP-PL ngày 28/02/2017: “*Giao Bộ Tư pháp: Tiếp tục tổng hợp các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; tiến hành tổng kết 04 năm thực hiện Luật, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 10 năm 2017*”. Bộ Tư pháp đã phối hợp các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh) tiến hành tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC). Trên cơ sở Báo cáo tổng kết của 63 địa phương, 21 Bộ, cơ quan ngang Bộ và kết quả Hội nghị tổng kết thi hành Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp xin báo cáo về tình hình và kết quả thi hành Luật XLVPHC như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC**1. Tình hình triển khai thi hành Luật XLVPHC****1.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về XLVPHC**

- *Việc ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật XLVPHC*: Sau khi Quốc hội thông qua Luật XLVPHC, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012. Để Luật XLVPHC được thực thi, Chính phủ đã ban hành các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC, đặc biệt là hệ thống các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Trên cơ sở các Nghị định do Chính phủ ban hành, các Bộ, cơ quan ngang Bộ cũng đã chủ động ban hành các Thông tư và Thông tư liên tịch hướng dẫn cụ thể quy định của Nghị định trong lĩnh vực do mình quản lý (Chi tiết xem lại Phụ lục 01 và 02 kèm theo Báo cáo này)¹.

Trải qua gần 5 năm triển khai thi hành Luật, nhìn chung có thể thấy các văn bản hướng dẫn Luật đã được ban hành và sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật chuyên ngành cũng như đòi hỏi của thực tiễn quản lý, tạo cơ sở pháp lý phòng chống các hành vi vi phạm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực chuyên ngành.

- *Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các Đề án*: Theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg, các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải xây dựng, trình Chính phủ

¹ Tính đến hết ngày 30/09/2017, Chính phủ đã ban hành tổng số 92 nghị định (trong đó có 09 nghị định đã hết hiệu lực toàn bộ) và 67 thông tư (còn hiệu lực) nhằm triển khai thi hành Luật XLVPHC hiệu quả.

phê duyệt các Đề án triển khai thi hành Luật XLVPHC: (i) Đề án xây dựng tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương; (ii) Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC; (iii) Đề án quản lý người chưa thành niên trong thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn; tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng sau khi hết hạn chấp hành BPXLHC tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Tính đến nay, chỉ còn Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC hiện đang trình Chính phủ xem xét, quyết định triển khai thực hiện.

- *Tại các địa phương:* Về cơ bản, các địa phương không ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về XLVPHC mà chủ yếu tổ chức triển khai thực hiện các văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành. Tuy nhiên, một số địa phương² cũng đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL về XLVPHC trên địa bàn. Các văn bản này là những văn bản pháp luật quan trọng, tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn địa phương triển khai có hiệu quả các quy định cụ thể của pháp luật về XLVPHC tại địa phương, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về XLVPHC.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ

- *Đối với Bộ Tư pháp:* Để triển khai nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức biên soạn tài liệu, biên soạn sách, mở chuyên mục về XLVPHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; mở các chuyên trang, chuyên mục đăng bài viết, đưa tin trên một số báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình; giải đáp vướng mắc, kịp thời cung cấp thông tin về tình hình triển khai thi hành Luật XLVPHC;...

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng chú trọng công tác tập huấn, đào tạo bồi dưỡng kiến thức, pháp luật về XLVPHC, tính đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức khoảng 30 đợt tập huấn³. Đồng thời, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (Bộ Tư pháp) cũng đã kịp thời có các văn bản hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ áp dụng pháp luật về XLVPHC theo yêu cầu của các Bộ, ngành và địa phương⁴.

- *Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ:* Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết Luật chủ yếu được thực hiện

² Ví dụ: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã thông qua Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 quy định về mức tiền phạt đối với một số hành vi VPHC trong lĩnh vực xây dựng và Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 quy định về mức tiền phạt đối với một số hành vi VPHC trong lĩnh vực văn hóa; UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 Quyết định thẩm quyền xử phạt và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 quy định tiêu chí xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;...

³ Riêng Cục QLXLVPHC&TDTHPL, tính đến hết ngày 31/5/2017, Cục đã tổ chức 22 lớp tập huấn tại các tỉnh: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Lâm Đồng, Thái Nguyên, Hà Nội, Hà Giang, Phú Yên, Khánh Hòa, Tuyên Quang, Trà Vinh, Quảng Ninh, Lào Cai, Cà Mau, Hà Nam, Ninh Bình, Ninh Thuận,...

⁴ Hàng năm, Cục QLXLVPHC&TDTHPL trung bình phát hành khoảng từ 60 đến 80 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ theo yêu cầu của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân.

thông qua hội nghị triển khai, hội nghị tập huấn, hội nghị trực tuyến hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngoài ra, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, các Bộ cũng tiến hành tổ chức các hội nghị tập huấn về kỹ năng và nghiệp vụ cho các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương, điển hình là các Bộ: Quốc phòng; Tài chính; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải.

- *Tại các địa phương:* Công tác phổ biến, tuyên truyền được các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, giao Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức hội nghị triển khai Luật XLVPHC kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân bằng nhiều hình thức như: biên soạn chuyên mục hỏi đáp về Luật XLVPHC phát trên đài truyền thanh, truyền hình; mở các chuyên trang, chuyên đề và tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC; phát tờ rơi, tờ gấp; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật XLVPHC nhằm nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đối với các quy định của Luật XLVPHC⁵.v.v.

Về công tác bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về XLVPHC và công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC: hầu hết các địa phương đã cử cán bộ tham dự các đợt bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về XLVPHC và công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC do Bộ Tư pháp tổ chức. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành (như Cục Thuế, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương...) cũng đã cử các cán bộ, công chức thuộc ngành mình quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn XLVPHC do các Bộ, ngành chủ quản tổ chức cũng như tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ, công chức trong ngành về XLVPHC. Ngoài ra, có địa phương cũng đã chủ động tổ chức các hội nghị triển khai, các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về XLVPHC trên địa bàn các tỉnh, thành phố với sự tham gia của các Báo cáo viên của Bộ Tư pháp.

1.3. Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC tại các Bộ, ngành, địa phương

- *Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ:* Sau khi Luật XLVPHC được ban hành và có hiệu lực, hầu hết việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ được tổ chức thực hiện dưới hình thức lồng ghép với các chuyên đề theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC trong từng lĩnh vực cụ thể hoặc các cuộc thanh tra hành chính. Tuy nhiên, cũng có một số Bộ đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra riêng về việc thi hành pháp luật về XLVPHC⁶.

⁵ Đặc biệt, năm 2016, STP Đồng Tháp đã triển khai thực hiện việc tuyên truyền, tư vấn các quy định của pháp luật về XLVPHC bằng hình thức mới qua mạng xã hội Facebook và bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực.

⁶ Bộ Tài chính đã ban hành các kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm: Quyết định số 636/QĐ-BTC ngày 09/4/2015 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 của Bộ Tài chính; Quyết định số 2781/QĐ-BTC ngày 28/12/2015 phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính năm 2016; Quyết

Công tác phối hợp giữa các Bộ trong việc kiểm tra cũng được một số Bộ thực hiện thường xuyên, cụ thể: Hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các cuộc Kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC cũng như trong các lĩnh vực cụ thể, cùng với đó, các Bộ cũng tích cực cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành do Bộ Tư pháp chủ trì⁷.

- *Tại các địa phương*: Các địa phương quan tâm thực hiện, thường xuyên đôn đốc làm tốt chức năng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật. Qua các Báo cáo tổng kết thi hành Luật XLVPHC cho thấy, hầu hết các địa phương đều ban hành các Kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật về XLVPHC và tình hình XPVPHC trong từng lĩnh vực cụ thể. Cùng với đó, nhiều đoàn kiểm tra, tổ công tác liên ngành đã được thành lập để kiểm tra việc thực hiện công tác giải quyết khiếu nại có liên quan đến công tác XLVPHC, áp dụng pháp luật về các BPXLHC; tình hình ban hành các văn bản QPPL, các quyết định về XLVPHC... trong một số lĩnh vực trọng tâm.

Qua công tác theo dõi, quản lý chung về XLVPHC cũng như tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, có thể thấy, so với những năm trước đây (2014 và 2015), các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động hơn trong công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành về XLVPHC. Sau kiểm tra, các đoàn kiểm tra đều có báo cáo kết quả kiểm tra gửi người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra và cơ quan, đơn vị được kiểm tra theo quy định. Qua kiểm tra, các đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình áp dụng pháp luật về XLVPHC.

1.4. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác XLVPHC

1.4.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác XLVPHC tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Ngày 15/5/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg về việc thành lập Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (QLXLVPHC&TDTHPL). Từ khi thành lập đến nay, Cục QLXLVPHC&TDTHPL đã từng bước được kiện toàn về tổ chức bộ máy với 24 biên chế quản lý hành chính được giao (thực đã tuyển dụng 22 biên chế), 07 biên chế sự nghiệp, 01 lao động theo hợp đồng, được bố trí tại 05 đơn vị trực thuộc gồm: Văn phòng, 03 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 01 Trung tâm. Việc kịp thời kiện toàn tổ chức, hoạt động của Cục đã tạo tiền đề quan trọng để Bộ Tư pháp làm tốt vai trò của mình trong việc thực hiện công tác quản lý XLVPHC một cách hiệu quả trên mọi mặt.

Thực hiện quy định của Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Quyết định số 1950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây

định số 2785/QĐ-BTC ngày 27/12/2016 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính năm 2017.

⁷ Để nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp tổ chức 16 đoàn liên ngành thực hiện hoạt động kiểm tra về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương (Quyết định 1950/QĐ-TTg), các Bộ, cơ quan ngang Bộ về cơ bản đã giao cho Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối và cử từ 01 đến 03 cán bộ thực hiện công tác này⁸. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý XLVPHC còn thiếu về số lượng, kiêm nhiệm nhiều công việc. Do đó, khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý XLVPHC còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định, đặc biệt là đối với những việc tham mưu, xử lý những vụ việc liên quan đến nghiệp vụ chuyên sâu.

1.4.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác quản lý XLVPHC tại các cơ quan tư pháp địa phương

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg, Quyết định số 2736/QĐ-BTP ngày 15/11/2013 như đã nêu trên, ban đầu mới chỉ có 03 tỉnh, thành phố thành lập được Phòng chuyên môn trực thuộc Sở Tư pháp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định: Hải Phòng; Đắk Lắk; Hà Nam. Đến nay, con số này đã tăng lên 60/63 tỉnh, thành phố thành lập phòng chuyên môn trực thuộc Sở Tư pháp⁹.

1.4.3. Đánh giá thực trạng đội ngũ công chức làm công tác XLVPHC

Bộ Tư pháp đã chủ động, quyết liệt trong việc xây dựng, tổ chức bộ máy và kiện toàn biên chế thực hiện công tác quản lý XLVPHC tại Bộ Tư pháp và tại các Bộ, ngành, địa phương. Đến nay, hầu hết các Bộ, ngành và địa phương đã phân công đơn vị đầu mối thực hiện quản lý nhà nước về công tác XLVPHC, đồng thời, bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện việc tham mưu, giúp lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương quản lý nhà nước về công tác XLVPHC. Đội ngũ công chức được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác quản lý XLVPHC đa số đều có trình độ đại học, chủ yếu là chuyên ngành luật, vì vậy, về cơ bản đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

1.5. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về XLVPHC

Thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ trong công tác quản lý XLVPHC, hàng năm, Bộ Tư pháp tổ chức nhiều hoạt động quan trọng như: Kiểm tra liên ngành, họp tổ công tác liên ngành, tổ chức các hội nghị, tọa đàm và hội thảo giữa Bộ với các cơ quan liên quan để trao đổi tình hình hoạt động trong công tác quản lý và XLVPHC, nhận diện, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tìm ra các giải pháp để cùng các cơ quan đẩy mạnh công tác quản lý XLVPHC. Thông qua hoạt động phối hợp, công tác xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật XLVPHC, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng XLVPHC cho lực lượng có thẩm quyền XPVPHC; theo dõi, đôn đốc và xử lý kịp thời những vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực cũng thường xuyên được thực hiện.

Tại các địa phương, để thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về XLVPHC, Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc

⁸Do liên quan đến nhiều lĩnh vực phức tạp, riêng Bộ Tài chính giao Vụ Pháp chế là đầu mối tổng hợp, theo dõi công tác xử phạt vi phạm hành chính với 08 cán bộ thực hiện nhiệm vụ này.

⁹03 tỉnh, thành phố chưa thành lập Phòng chuyên môn: Phú Thọ, Lai Châu, Thanh Hóa.

tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC như: cung cấp tài liệu, đề cương tuyên truyền, cử Báo cáo viên và hướng dẫn thi hành cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhân dân; phối hợp trong việc theo dõi, thực hiện báo cáo công tác XLVPHC tại các cơ quan chuyên môn của tỉnh, thuộc các sở, ngành ở địa phương để báo cáo cho UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo định kỳ hoặc theo yêu cầu.

Nhằm góp phần từng bước hoàn thiện pháp luật XLVPHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật XLVPHC, từ năm 2013 đến nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Viện KONRAD – ADENAUER tại Việt Nam,... tổ chức nhiều hội nghị, lớp tập huấn nhằm bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác XLVPHC, từ đó đã góp phần không nhỏ vào các hoạt động triển khai thi hành Luật cũng như hoàn thiện pháp luật về XLVPHC.

2. Tình hình xử lý vi phạm hành chính

2.1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

Số vụ VPHC đã phát hiện là: **36.789.227 vụ việc**, tổng số vụ việc đã xử phạt là **28.493.927 vụ việc** (chiếm 77.45% số vụ vi phạm), số liệu cụ thể qua các năm được thể hiện cụ thể qua bảng sau¹⁰:

Năm	Số vụ đã phát hiện	Số vụ đã xử phạt	Số QĐ đã ban hành	Số QĐ đã thi hành	Số QĐ chưa thi hành xong	Số QĐ bị cưỡng chế thi hành	Số QĐ bị khiếu nại, khởi kiện	Tiền thu được từ bán thanh lý TV, PT bị tịch thu	Tiền phạt thu được
2014	13.473.118	8.893.639	8.893.639	6.615.982	466.270	6.407	750	383.744.281.055	11.883.944.685.169
2015	9.530.382	6.347.778	6.532.810	6.214.575	318.235	3.172	1.776	533.025.143.498	8.515.914.534.928
2016	9.845.031	9.526.991	9.566.765	9.200.951	365.814	4.002	778	532.142.482.026	12.674.747.484.808
2017 (6 tháng)	3.940.696	3.725.519	3.902.620	3.577.314	352.306	1.328	293	209.800.185.018	5.468.823.353.797
Tổng	36.789.227	28.493.927	28.895.834	25.608.822	1.502.625	14.909	3.597	1.658.712.091.597	38.543.430.058.702

2.1.1. Nhận xét, đánh giá về tình hình XPVPHC

¹⁰ Số liệu được tổng hợp từ năm 2014 - thời điểm cơ quan quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính được thành lập (Cục QLXLVPHC&TDTHPL); thời điểm trước đó một số Bộ, ngành địa phương chưa tiến hành tổng hợp số liệu.

Nhìn chung, các vụ việc vi phạm xảy ra cơ bản đã được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định, góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh trật tự các địa bàn trên cả nước. Tỷ lệ số vụ việc đã bị xử phạt so với tổng số vụ việc đã bị phát hiện ngày càng tăng (từ 66% vào năm 2014 lên đến 95% vào năm 2017). Đa số đối tượng vi phạm đều nhận thức được hành vi vi phạm của mình, có ý thức chấp hành nghiêm các quyết định XPVPHC. Tỷ lệ chấp hành các quyết định xử phạt trong các năm tương đối cao (khoảng 95%)¹¹. Đối với các quyết định chưa thi hành, nguyên nhân chủ yếu là các đối tượng không có nơi cư trú ổn định, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, không có khả năng nộp phạt.

Qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan, qua 05 năm triển khai thi hành Luật XLVPHC, công tác XPVPHC đã được phát huy hiệu quả vượt bậc so với các Pháp lệnh trước đây, thể hiện như sau: Kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi VPHC theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, mức độ tuân thủ pháp luật và thi hành quyết định xử phạt tương đối cao; ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng như cơ quan, người có thẩm quyền đã được nâng lên. Tuy nhiên, tình hình VPHC lại diễn ra ngày càng phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi hơn trên các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó, xảy ra chủ yếu ở các lĩnh vực như giao thông đường bộ; an toàn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; kinh doanh; đất đai; xây dựng. Nguyên nhân của tình hình vi phạm chủ yếu là do ý thức tuân thủ, hiểu biết về pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Do người vi phạm không có việc ổn định, sự xuống cấp về đạo đức của một số bộ phận thanh thiếu niên, cùng với sự tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường hay một số đối tượng vi phạm vì mục đích lợi nhuận.

2.1.2. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật XLVPHC về hình thức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả

- Về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực: Trên cơ sở mức phạt tối đa được quy định tại Điều 24 Luật XLVPHC, mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực và mức phạt tiền cụ thể đối với các hành vi vi phạm cơ bản đã phù hợp với tình hình đời sống kinh tế - xã hội hiện nay. Nhưng thực tế áp dụng thời gian qua cho thấy, trong một số lĩnh vực thì mức phạt tiền đối với từng hành vi còn chưa tương xứng tính chất, mức độ hậu quả vi phạm như: lĩnh vực an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, khoáng sản,...

- Về việc áp dụng các hình thức xử phạt: Các hình thức XPVPHC hiện nay khá đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế, trong đó, hình thức xử phạt được áp dụng chủ yếu là hình thức phạt tiền. Trong một số trường hợp, hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện VPHC nặng hơn hình thức xử phạt chính (phạt tiền), dẫn đến người vi phạm từ bỏ tài sản, không chấp hành quyết định xử phạt. Đối với riêng lĩnh vực giao thông, tài nguyên, môi trường khi áp dụng biện

¹¹ Riêng năm 2014 tỉ lệ chấp hành quyết định xử phạt khoản 73,4% do thời điểm này các quy định về XPVPHC trong Luật XLVPHC vừa mới có hiệu lực và hệ thống các văn bản XPVPHC mới được ban hành, cần có thêm thời gian để triển khai thực hiện

pháp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm lại không có đủ điều kiện, bến bãi, nhà kho, gây khó khăn trong quá trình áp dụng và thi hành pháp luật.

- Về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Các biện pháp khắc phục hậu quả thường xuyên được áp dụng là biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện hành vi VPHC; buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng giấy phép; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại. Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả góp phần tạo ra sức răn đe, làm tăng ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng vi phạm, đặc biệt trong trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt thì đối tượng vi phạm vẫn phải có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp này. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, theo dõi thi hành biện pháp khắc phục hậu quả chưa thực sự hiệu quả do các cá nhân, tổ chức vi phạm thường không tự giác chấp hành cũng như lực lượng thực thi công vụ còn mỏng chưa thực hiện đầy đủ việc theo dõi thi hành các biện pháp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Về thẩm quyền XPVPHC: Các chức danh có thẩm quyền XPVPHC đối với từng lĩnh vực đã được quy định tương đối đầy đủ tại Chương II Luật XLVPHC và được cụ thể hóa tại các nghị định xử phạt trong từng lĩnh vực; việc quy định những chức danh này là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của từng lực lượng cụ thể. Việc tăng thẩm quyền xử phạt cho cấp cơ sở so với Pháp lệnh trước đây đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người bị xử phạt nhanh chóng thi hành quyết định, nâng cao tính kịp thời và hiệu quả của việc XPVPHC, giảm tình trạng dồn việc xử phạt lên cấp trên.

Tuy nhiên, sau 05 năm triển khai thi hành, một số quy định liên quan đến thẩm quyền của các chức danh gặp phải một số vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn như: Thiếu một số chức danh có thẩm quyền xử phạt do cơ cấu tổ chức của một số cơ quan có sự thay đổi hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Một số quy định về thẩm quyền xử phạt chưa thực sự phù hợp như thẩm quyền xử phạt tiền của cấp cơ sở còn thấp trong khi mức phạt đối với đa số hành vi VPHC tương đối cao hay thẩm quyền tịch thu tang vật, VPHC bị giới hạn bởi thẩm quyền phạt tiền dẫn đến tình trạng dồn vụ việc lên cấp trên.

2.1.3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định của Luật XLVPHC về thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt

Việc thi hành quyết định XPVPHC được thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên thực tiễn thi hành các quyết định này còn gặp nhiều khó khăn như: Số lượng quyết định XPVPHC quá nhiều gây tình trạng quá tải cho các cơ quan chức năng, đối tượng vi phạm không có chỗ ở cố định gây khó khăn trong quá trình giao, nhận quyết định XPVPHC,... Đối với công tác cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC cũng gặp nhiều khó khăn do một số cơ quan, đơn vị còn e ngại khi tổ chức cưỡng chế vì thủ tục cưỡng chế rất phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị. Mặt khác, cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thường không hợp tác hoặc không đủ điều kiện, không có tài sản để kê biên, thậm chí có vụ việc tài sản cưỡng chế không đủ để bù đắp chi phí tổ chức cưỡng chế.

3. Tình hình áp dụng biện pháp xử lý hành chính (BPXLHC)

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC là **105.940 đối tượng**, tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC là **89.991 đối tượng** (chiếm khoảng 85% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị), số liệu qua các năm được thể hiện qua bảng:

Năm	Đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPXLHC		Đối tượng bị áp dụng các BPXLHC		Số NCTN bị áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình
	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn (GDTXPTT)	Các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện	Đối tượng bị áp dụng BPGDTXPTT	Đối tượng bị áp dụng BPXLHC theo QĐ của TAND	
2014	8.725	3.235	7.191	1.543	1.184
2015	21.303	20.300	14.000	16.772	2.176
2016	15.742	14.987	14.856	14.903	1.751
6 tháng 2017	10.779	10.869	10.441	10.205	1.126
Tổng	56.549	49.391	46.488	43.423	6.637

Qua số liệu tổng hợp cho thấy, BPXLHC được áp dụng phổ biến nhất là biện pháp GDTXPTT, góp phần phát huy tốt nhất vai trò của gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục người vi phạm, đặc biệt là người chưa thành niên. Riêng đối với các BPXLHC thuộc thẩm quyền quyết định của TAND cấp huyện, biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện được áp dụng nhiều nhất. Nhìn chung, các BPXLHC phù hợp với từng loại đối tượng, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật, cơ bản phù hợp với thực tiễn và huy động được sự tham gia của cộng đồng xã hội. Việc tiếp nhận đối tượng vào các cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, những đối tượng này được tạo điều kiện tham gia học văn hóa, học nghề để sau khi chấp hành xong quyết định sẽ sớm ổn định cuộc sống, tìm kiếm việc làm.

Tuy nhiên, một số quy định của pháp luật liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính còn chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, không bảo đảm tính khả thi (*Chi tiết được nêu tại Phần II*). Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc không thể đưa những người vi phạm pháp luật vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội.

- Về quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại cơ sở xã hội trong thời gian lập hồ sơ để Toà án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc¹²: Đã có 11/63 tỉnh, thành phố quyết định thành lập cơ sở xã hội theo Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới (thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Lào Cai, Nghệ An, An Giang, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Quảng Ninh, Long An), có một số tỉnh không thành lập cơ sở xã hội mà tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm công tác xã hội để quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các cơ sở xã hội đã tiếp nhận, quản lý 5.103 người, trong đó: 1.855 người sau khi vào cơ sở đã xác định được nơi cư trú ổn định và đã đưa họ về địa phương để lập hồ sơ quản lý, giáo dục theo Luật XLVPHC, 224 người không xác định được tình trạng nghiện cũng đã được trả về địa phương; 2.096 người được Tòa án xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện đang quản lý tại cơ sở xã hội là 898 người.

- Tình hình thực hiện lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc¹³: Đến nay, đã có 23/63 tỉnh, thành phố triển khai thực hiện việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ và đã đưa được 2.633 người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của Tòa án, trong đó 2.096 người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, 537 người có nơi cư trú ổn định.

Có 09/123 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đã được chuyển đổi sang cơ sở cai nghiện tự nguyện, hiện đang quản lý, điều trị cho 920 người.

4. Tác động của Luật XLVPHC đối với công tác quản lý hành chính và sự phát triển kinh tế xã hội

4.1. Đối với các quy định về XPVPHC

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên tinh thần quán triệt quan điểm thực hiện “*đơn giản hóa và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp*”. Các quy định của Luật XLVPHC, điển hình là các quy định về trình tự thủ tục XPVPHC, các quy định về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC, các quy định về trình tự, thủ tục lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng và thi hành các BPXLHC... được quy định trên cơ sở chủ trương trên, bước đầu bảo đảm tính công khai, minh bạch nhưng rất chặt chẽ, rõ ràng, hiệu quả, tạo thuận lợi, dễ dàng cho người dân nhận thức chấp hành pháp luật và lực lượng chức năng thực thi công vụ trong thực tiễn, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển. Đặc biệt, nếu như pháp luật trước đây còn một số hạn chế như khi tổ chức, cá nhân bị xử phạt thường thụ động, không biết rõ quy trình xử phạt bởi

¹² Theo số liệu Báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

¹³ Theo số liệu Báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

pháp luật về XLVPHC chưa trao cho họ quyền được giải trình về vụ vi phạm. Điều đó dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện của tổ chức, cá nhân trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt xác định thẩm quyền, áp dụng hình thức xử phạt, thủ tục xử phạt chưa chính xác, thiếu khách quan. Vì vậy, việc ghi nhận quyền giải trình của đối tượng trong quá trình xem xét VPHC là rất cần thiết, bảo đảm quyền cơ bản của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận, đồng thời thể hiện một sự cải cách rõ nét trong thủ tục hành chính, thủ tục xử phạt. Điều này đã giúp nâng cao, bảo đảm tính khả thi đối với quyết định xử phạt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; tăng tính dân chủ, tạo niềm tin cho nhân dân đối với cơ chế, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hạn chế tình trạng khiếu nại kéo dài, tiết kiệm chi phí cho xã hội trong quá trình XLVPHC.

4.2. Đối với các quy định về BPXLHC

Thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị đó là “*hình thành cơ chế pháp lý để Chính phủ thực hiện quyền yêu cầu xem xét, xử lý bằng thủ tục tư pháp đối với mọi vi phạm nghiêm trọng được phát hiện trong quá trình quản lý, tổ chức thi hành pháp luật*”, “*tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng của công dân và cơ quan công quyền trước Tòa án*” cũng như bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người, tiến tới các chuẩn mực quốc tế về quyền con người theo hướng công khai, minh bạch, công bằng, hạn chế việc ban hành quyết định áp dụng mang tính khép kín, đơn phương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Luật XLVPHC quy định chuyển thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng các BPXLHC (đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) sang cơ quan tư pháp là một cải cách lớn và có ý nghĩa rất sâu sắc. Điều này giúp tăng uy tín quốc gia trong việc bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế, hơn nữa, việc thực thi tốt các điều ước quốc tế về quyền con người giúp doanh nghiệp gián tiếp hưởng lợi về đầu tư và việc tham gia các hiệp định thương mại; giảm khiếu nại, tố cáo; hiệu quả thi hành của quyết định áp dụng do đối tượng bị áp dụng và gia đình đồng tình với quyết định áp dụng, tự nguyện thi hành cao hơn trước; tiết kiệm được chi phí cơ hội nếu tránh được việc bị áp dụng sau pháp luật.

Ngoài ra, việc bỏ quy định áp dụng BPXLHC đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm thể hiện sự đổi mới trong thái độ đối xử đối với người bán dâm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn phát triển mới và tính chất của nhóm đối tượng này.

4.3. Đối với quy định về người chưa thành niên

Luật XLVPHC cũng dành một phần riêng để quy định về chính sách xử lý đối với người chưa thành niên VPHC và quy định các biện pháp thay thế XLVPHC (bao gồm nhắc nhở, quản lý tại gia đình); điều kiện, thẩm quyền và thủ tục áp dụng các biện pháp thay thế. Đây là một nội dung mới, tiến bộ, thể hiện chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta thường xuyên quan tâm đến

đối tượng người chưa thành niên nói chung, người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói riêng, thể hiện một bước phát triển về thể chế trong việc bảo vệ quyền con người trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, việc bổ sung các biện pháp thay thế XLVPHC đối với người chưa thành niên bên cạnh các BPXLHC giúp giảm nguồn lực như tài chính, nhân lực (chi phí lập biên bản, chi phí ra quyết định xử phạt, thi hành quyết định đối với XPVPHC; chi phí lập hồ sơ, tổ chức họp...) để các cơ quan có thẩm quyền tham gia vào quy trình xem xét ra quyết định XLVPHC đối với người chưa thành niên vi phạm; không mất chi phí tổ chức thi hành quyết định, đặc biệt thi hành các quyết định áp dụng BPXLHC giáo dục tại cộng đồng như chi phí giáo dục, hỗ trợ cán bộ tổ chức thi hành biện pháp, cán bộ giám sát; người chưa thành niên không phải xa gia đình, được gia đình, người thân, cộng đồng giúp đỡ trở thành công dân tốt; tăng uy tín quốc gia khi thực hiện nội luật hoá chính sách và pháp luật quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

4.4. Đối với quy định về quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC

Đối với hoạt động quản lý Nhà nước, Luật XLVPHC đã quy định toàn diện, đầy đủ trên tinh thần đổi mới, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC mà các Pháp lệnh XLVPHC trước đây chưa quy định. Đây cũng là nhân tố quan trọng bảo đảm thực thi pháp luật XLVPHC nghiêm túc, thống nhất, chính xác, hiệu quả, bảo đảm đầy đủ các quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức đã được Hiến pháp quy định. Theo đó, các Bộ và UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý công tác XLVPHC của người có thẩm quyền, kịp thời phát hiện và xử lý trách nhiệm đối với cán bộ có hành vi vi phạm, đồng thời giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Để đáp ứng được yêu cầu về quản lý nhà nước thì việc sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác XLVPHC được quan tâm thực hiện đã góp phần khắc phục sự chồng chéo trong phân định chức năng, nhiệm vụ của công tác này.

Tóm lại, từ khi Luật XLVPHC ra đời, với những quy định cơ bản bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch của Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn, các hành vi vi phạm đã được quy định cụ thể, rõ ràng, góp phần tích cực trong việc đấu tranh, phòng chống VPHC trong tình hình mới, giúp cho các cá nhân, tổ chức hiểu rõ hơn về những hành vi VPHC, từ đó có những hành vi ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật. Việc xây dựng một môi trường pháp lý minh bạch, khách quan, cũng đã giúp các doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh, góp phần thay đổi diện mạo của nền kinh tế ở nước ta. Việc quy định trình tự thủ tục, thẩm quyền chặt chẽ, rõ ràng cũng đã khắc phục được những sai sót trong quá trình áp dụng Luật từ đó góp phần hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật XLVPHC

1.1. Trong công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật

XLVPHC có phạm vi rất rộng, thuộc trách nhiệm của nhiều Bộ, ngành, địa phương; tác động trực tiếp đến các lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội và liên quan đến nhiều ngành luật, văn bản QPPL. Do đó, việc xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều bộ, ngành và phải bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản QPPL về XLVPHC và giữa pháp luật về XLVPHC với pháp luật khác có liên quan. Tuy nhiên, do phạm vi rộng như đã nêu trên nên các nghị định XPVPHC trong các lĩnh vực thường liên quan đến nhiều văn bản QPPL có nội dung quản lý nhà nước khác nhau, trong trường hợp các văn bản làm căn cứ ban hành được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì các nghị định về XPVPHC cũng sẽ phải sửa đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp, khiến cho việc xây dựng, cập nhật hành vi vi phạm chưa thực sự được hiệu quả. Hơn nữa các văn bản này lại thay đổi không đồng thời, hay nói cách khác, việc sửa đổi, bổ sung văn bản nội dung quản lý nhà nước được thực hiện ở các thời điểm khác nhau dẫn đến việc một nghị định XPVPHC quy định trong nhiều lĩnh vực có thể bị sửa đổi, bổ sung nhiều lần, gây khó khăn trong việc soạn thảo và áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, việc xây dựng quy phạm nhiều khi còn theo ý chí chủ quan của cơ quan chủ trì xây dựng; một số quy định còn chưa thống nhất, chồng chéo về hành vi vi phạm, thẩm quyền XPVPHC giữa các lực lượng, một số dấu hiệu được quy định để XLVPHC theo pháp luật hành chính đồng thời là dấu hiệu để truy cứu trách nhiệm hình sự,...

1.2. Trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác XLVPHC

Qua tổng hợp các Báo cáo tổng kết thi hành Luật XLVPHC của các Bộ, ngành, địa phương, có thể thấy việc triển khai thi hành Luật XLVPHC trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác XLVPHC đã được tổ chức thực hiện kịp thời. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác phòng ngừa, ngăn chặn, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, XLVPHC và áp dụng BPXLHC ngày càng được đẩy mạnh và chất lượng ngày càng được tăng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này cũng còn một số khó khăn, vướng mắc:

- Về các điều kiện đảm bảo thi hành Luật XLVPHC: Tại một số Bộ, ngành, địa phương, cán bộ, công chức thực hiện công tác XLVPHC là kiêm nhiệm; văn bản hướng dẫn lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí đối với công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật XLVPHC chỉ mới vừa được ban hành¹⁴, hơn nữa một số nội dung chi và mức chi chưa được quy định cụ thể,

¹⁴Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

rõ ràng khiến cho các cơ quan, đơn vị còn gặp lúng túng trong việc bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ này.

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC hiện nay tại một số Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa được đầu tư mà chủ yếu được thực hiện lồng ghép trong chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung, vì vậy việc triển khai nhìn chung chưa được sâu rộng về mọi mặt.

- Sự phối hợp thanh tra, kiểm tra giữa các Bộ, ngành trong thời gian qua khó triển khai thực hiện và chưa phổ biến do chưa có hướng dẫn chung, đồng thời chưa có cơ chế hậu kiểm và xử lý trách nhiệm sau thanh tra, kiểm tra nên có những trường hợp vi phạm nhưng chưa được xử lý một cách triệt để

- Để thực hiện công tác quản lý nhà nước được thực hiện kịp thời, hiệu quả thì việc báo cáo, thống kê là cần thiết. Hiện nay, báo cáo, thống kê về XLVPHC mặc dù đã được các Bộ, ngành, địa phương ngày càng quan tâm, chú trọng và gửi về Bộ Tư pháp đúng hạn. Tuy nhiên, nội dung của báo cáo của nhiều Bộ, ngành, địa phương còn chung chung, chưa đảm bảo được yêu cầu, chất lượng; số liệu tổng hợp còn nhiều thiếu sót hoặc chưa chính xác khiến cho việc tổng hợp Báo cáo chung chưa thực sự đạt được hiệu quả như mong đợi.

2. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật XLVPHC¹⁵

Những hạn chế, bất cập trong các quy định pháp luật về XLVPHC bao gồm những hạn chế, bất cập trong các quy định pháp luật về XPVPHC và các quy định pháp luật về áp dụng các BPXLHC (được nêu cụ thể tại *Phụ lục số 03 – Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật XLVPHC và một số định hướng lớn sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC* kèm theo Báo cáo này).

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Số lượng các văn bản QPPL về XLVPHC lớn, nhiều nội dung khó, phức tạp; trong khi đó, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về XLVPHC là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này, do đó ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công việc đặc biệt là cán bộ, công chức ở cấp huyện, cấp xã.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong việc trao đổi thông tin, sử dụng lực lượng phối hợp, đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật chưa chặt chẽ, nhiều thủ tục bất cập.

- Nhận thức pháp luật của một số cán bộ, công chức về quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; cán bộ đầu mối phụ trách, tham mưu của một số đơn vị còn thiếu.

¹⁵ Bộ Tư pháp đã tiếp nhận được nhiều ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về những khó khăn bất cập trong quy định của Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành, phản ánh những vấn đề còn gặp khó khăn trong áp dụng pháp luật. Tất cả các ý kiến đó đều được ghi nhận đầy đủ và sẽ được xử lý trong quá trình sửa đổi Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong nội dung Phần này của Báo cáo chỉ nêu vắn tắt về một số quy định bất cập điển hình của Luật XLVPHC

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận cá nhân, tổ chức còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm.

- Kinh phí phục vụ cho công tác quản lý XLVPHC cũng như phương tiện, thiết bị nghiệp vụ phục vụ trong công tác XPVPHC chưa được đảm bảo, do đó, công tác quản lý nhà nước và XLVPHC triển khai chưa đồng bộ, hiệu quả, kịp thời để đáp ứng nhiệm vụ được giao và nhu cầu thực tế trong công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của các ngành, lĩnh vực.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Lĩnh vực XLVPHC rất rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, dẫn đến việc khó kiểm soát hết các hành vi vi phạm được quy định trong các Nghị định XPVPHC chuyên ngành, dẫn đến nhiều sự trùng lặp trong hành vi cũng như thẩm quyền xử phạt của các lực lượng có thẩm quyền.

- Xuất phát từ chính những quy định của pháp luật về XLVPHC cũng như các quy định của pháp luật liên quan chưa được rõ ràng, cụ thể hoặc không phù hợp với thực tiễn áp dụng.

- Cư dân ở nhiều vùng, nhiều địa phương có trình độ dân trí thấp, ít hiểu biết pháp luật, điều kiện kinh tế khó khăn; đặc biệt là ở vùng sâu vùng, vùng xa, điều kiện giao thông khó khăn, địa bàn rộng, phong tục tập quán lạc hậu.

III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT XLVPHC

1. Giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế

- Tiếp tục tổng hợp những hạn chế, bất cập liên quan đến Luật XLVPHC để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC trong thời gian tới (*Chi tiết xem tại Phụ lục 03 kèm theo Báo cáo này*).

- Trước mắt, rà soát, sửa đổi, bổ sung các nghị định XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước để phù hợp với tình hình mới, đặc biệt phải phù hợp với Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra và xử lý trách nhiệm trong thi hành pháp luật về XLVPHC theo hướng cụ thể, đầy đủ, toàn diện hơn nhằm đáp ứng kịp thời và hiệu quả yêu cầu quản lý nhà nước.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về XLVPHC

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức trong việc thi hành pháp luật về XLVPHC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai, phổ biến pháp luật cho các cán bộ làm công tác XLVPHC, cá nhân, tổ chức có liên quan;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, qua đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức được giao thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC nhằm đưa công tác này vào nề nếp, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tế; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra văn bản QPPL và thi hành pháp luật về XLVPHC; tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, khảo sát thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

- Tăng cường quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương về XLVPHC;

- Quan tâm đầu tư nguồn lực, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

3. Giải pháp nâng cao điều kiện đảm bảo nguồn lực

- Cần đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Cần quan tâm xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác quản lý XLVPHC, nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức, người thi hành công vụ trong việc thi hành và áp dụng pháp luật về XLVPHC.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật Quốc hội (để phối hợp);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH*
(Kèm theo Báo cáo số: 09 /BC-BTP ngày 08/01/2018 của Bộ Tư pháp)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
1.	64/2013/NĐ-CP	27/6/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.	Đã được sửa đổi, bổ sung
2.	79/2013/NĐ-CP	19/7/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.	
3.	80/2013/NĐ-CP	19/7/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	
4.	81/2013/NĐ-CP	19/7/2013	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Đã được sửa đổi, bổ sung
5.	86/2013/NĐ-CP	29/7/2013	Về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.	Đã được sửa đổi, bổ sung, có một phần nội dung quy định về XPVPHC
6.	93/2013/NĐ-CP	20/8/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải,	Hết hiệu lực

* Số liệu được tổng hợp, thống kê đến ngày 30/9/2017 (Tổng số 92 Nghị định, trong đó có 09 Nghị định hết hiệu lực toàn bộ)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			đường thủy nội địa.	một phần
7.	95/2013/NĐ-CP	22/8/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Đã được sửa đổi, bổ sung
8.	97/2013/NĐ-CP	27/8/2013	Quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng	Hết hiệu lực
9.	98/2013/NĐ-CP	28/8/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số.	
10.	99/2013/NĐ-CP	29/8/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.	
11.	103/2013/NĐ-CP	12/9/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.	Đã được sửa đổi, bổ sung
12.	105/2013/NĐ-CP	16/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.	
13.	107/2013/NĐ-CP	20/9/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.	Đã được sửa đổi, bổ sung
14.	108/2013/NĐ-CP	23/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Đã được sửa đổi, bổ sung

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
15.	109/2013/NĐ-CP	24/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.	Đã được sửa đổi, bổ sung
16.	110/2013/NĐ-CP	24/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.	Đã được sửa đổi, bổ sung
17.	111/2013/NĐ-CP	30/9/2013	Quy định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.	Đã được sửa đổi, bổ sung
18.	112/2013/NĐ-CP	02/10/2013	Quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.	Đã được sửa đổi, bổ sung
19.	114/2013/NĐ-CP	03/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.	Hết hiệu lực
20.	115/2013/NĐ-CP	03/10/2013	Quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.	
21.	119/2013/NĐ-CP	09/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn	Hết hiệu lực một phần

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			nuôi.	
22.	120/2013/NĐ-CP	09/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.	
23.	121/2013/NĐ-CP	10/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở.	
24.	127/2013/NĐ-CP	15/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.	Đã được sửa đổi, bổ sung
25.	129/2013/NĐ-CP	16/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.	Đã được sửa đổi, bổ sung
26.	131/2013/NĐ-CP	16/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.	Đã được sửa đổi, bổ sung
27.	134/2013/NĐ-CP	17/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	
28.	138/2013/NĐ-CP	22/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
29.	139/2013/NĐ-CP	22/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão.	Hết hiệu lực
30.	142/2013/NĐ-CP	24/10/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.	Hết hiệu lực
31.	144/2013/NĐ-CP	29/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.	
32.	147/2013/NĐ-CP	30/10/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	
33.	148/2013/NĐ-CP	30/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề.	Hết hiệu lực
34.	155/2013/NĐ-CP	11/11/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.	Hết hiệu lực
35.	157/2013/NĐ-CP	11/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.	Đã được sửa đổi, bổ sung
36.	158/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.	Đã được sửa đổi, bổ sung
37.	159/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
38.	162/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam.	Đã được sửa đổi, bổ sung
39.	163/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.	Đã được sửa đổi, bổ sung
40.	165/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.	
41.	166/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.	
42.	167/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.	
43.	169/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.	
44.	171/2013/NĐ-CP	13/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.	Hết hiệu lực
45.	173/2013/NĐ-CP	13/11/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính	Đã được sửa

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			trong lĩnh vực tài khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ.	đổi, bổ sung
46.	174/2013/NĐ-CP	13/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện.	Đã được sửa đổi, bổ sung
47.	176/2013/NĐ-CP	14/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.	
48.	178/2013/NĐ-CP	14/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.	
49.	179/2013/NĐ-CP	14/11/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	Hết hiệu lực
50.	185/2013/NĐ-CP	15/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Đã được sửa đổi, bổ sung
51.	192/2013/NĐ-CP	21/11/2013	Quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.	Đã được sửa đổi, bổ sung
52.	221/2013/NĐ-CP	30/12/2013	Quy định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.	Đã được sửa đổi, bổ sung
53.	02/2014/NĐ-CP	10/01/2014	Quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			chính đưa vào trường giáo dưỡng và đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.	
54.	71/2014/NĐ-CP	21/7/2014	Quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.	
55.	93/2014/NĐ-CP	17/10/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.	
56.	96/2014/NĐ-CP	17/10/2014	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.	
57.	102/2014/NĐ-CP	10/11/2014	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	
58.	107/2014/NĐ-CP	17/11/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.	Hết hiệu lực
59.	40/2015/NĐ-CP	27/4/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản	Hết hiệu lực

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			lý lâm sản.	
60.	58/2015/NĐ-CP	16/6/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.	
61.	65/2015/NĐ-CP	07/8/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật.	
62.	67/2015/NĐ-CP	14/8/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	
63.	79/2015/NĐ-CP	14/9/2015	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	
64.	88/2015/NĐ-CP	07/10/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
65.	124/2015/NĐ-CP	19/11/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	
66.	132/2015/NĐ-CP	25/12/2015	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (thay thế nội dung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa tại Nghị định số 93/2013/NĐ-CP).	
67.	17/2016/NĐ-CP	17/3/2016	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.	
68.	20/2016/NĐ-CP	30/3/2016	Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.	
69.	31/2016/NĐ-CP	06/5/2016	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			vật (thay thế Nghị định số 114/2013/NĐ-CP).	
70.	45/2016/NĐ-CP	26/5/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan	
71.	46/2016/NĐ-CP	26/5/2016	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (thay thế Nghị định số 171/2013/NĐ-CP và Nghị định số 107/2014/NĐ-CP)	
72.	49/2016/NĐ-CP	27/5/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	
73.	50/2016/NĐ-CP	01/6/2016	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (thay thế Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư)	
74.	56/2016/NĐ-CP	29/6/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn	
75.	95/2016/NĐ-CP	01/7/2016	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê (thay thế Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê)	
76.	115/2016/NĐ-CP	08/7/2016	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp	
77.	136/2016/NĐ-CP	09/9/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là Nghị định số 221/2013/NĐ-CP)	
78.	145/2016/NĐ-CP	01/11/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
79.	155/2016/NĐ-CP	18/11/2016	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (thay thế Nghị định số 179/2013/NĐ-CP)	
80.	175/2016/NĐ-CP	30/12/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	Có một phần nội dung quy định về XPVPHC
81.	03/2017/NĐ-CP	16/01/2017	Về kinh doanh casino	Có một phần nội dung quy định về XPVPHC
82.	06/2017/NĐ-CP	24/01/2017	Về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế	Có một phần nội dung quy định về XPVPHC
83.	23/2017/NĐ-CP	13/3/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
84.	28/2017/NĐ-CP	20/3/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo	
85.	33/2017/NĐ-CP	03/4/2017	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (thay thế Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản)	
86.	41/2017/NĐ-CP	05/4/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản; lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	
87.	49/2017/NĐ-CP	24/4/2017	Sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			điện	
88.	67/2017/NĐ-CP	25/5/2017	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí (thay thế Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013 quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng)	
89.	84/2017/NĐ-CP	18/7/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ	
90.	90/2017/NĐ-CP	31/7/2017	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	
91.	97/2017/NĐ-CP	18/8/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính	
92.	104/2017/NĐ-CP	14/9/2017	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều	

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC THÔNG TƯ VỀ XLVPHC CÒN HIỆU LỰC*
 (Kèm theo Báo cáo số: **09** /BC-BTP ngày **08/01/2018** của Bộ Tư pháp)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
1.	90/2008/TT-BNN	28/8/2008	Hướng dẫn xử lý tang vật là động vật rừng sau xử lý tịch thu	
2.	09/2013/TT-BCT	02/5/2013	Quy định về hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường	
3.	26/2013/TT-BCT	30/10/2013	Quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của quản lý thị trường	
4.	32/2013/TT-BGTVT	15/10/2013	Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa	
5.	153/2013/TT-BTC	31/10/2013	Quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính	
6.	166/2013/TT-BTC	15/11/2013	Quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế	
7.	173/2013/TT-BTC	20/11/2013	Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	

* Số liệu được tổng hợp, thống kê đến ngày 30/9/2017

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính	
8.	186/2013/TT-BTC	5/12/2013	Hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí	
9.	32/2013/TT-TTLT-BLĐTBXH-BNG	6/12/2013	Hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ	
10.	190/2013/TT-BTC	12/12/2013	Quy định chi tiết thi hành Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan	
11.	53/2013/TT-BGTVT	13/12/2013	Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng	
12.	215/2013/TT-BTC	31/12/2013	Hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế	
13.	217/2013/TT-BTC	31/12/2013	Hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán	
14.	07/2014/TT-BTC	14/01/2014	Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ	
15.	10/2014/TT-BTC	17/01/2014	Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn	
16.	02/2014/TT-BXD	12/02/2014	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở	
17.	07/2014/TT-BCT	14/02/2014	Quy định về quản lý, sử dụng trang phục, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và thẻ kiểm tra thị trường của quản lý thị trường	
18.	31/2014/TT-BTC	07/3/2014	Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	
19.	05/2014/TT-BGTVT	31/03/2014	Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
20.	54/2014/TT-BTC	24/04/2014	Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ	
21.	14/2014/TT-BCT	26/5/2014	Quy định trình tự xác minh và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan điều tiết điện lực	
22.	14/2014/TT-BLĐT BXH	12/6/2014	Ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc.	
23.	19/2014/TT-BKHCN	01/7/2014	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa	
24.	95/2014/TT-BQP	07/7/2014	Hướng dẫn thi hành Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.	
25.	97/2014/TT-BQP	16/7/2014	Quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			vi phạm hành chính của Bộ Quốc phòng	
26.	105/2014/TT-BTC	07/8/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính	
27.	38/2014/TT-BCA	12/9/2014	Quy định về biểu mẫu sử dụng khi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng	
28.	39/2014/TT-BCA	12/9/2014	Quy định về biểu mẫu sử dụng khi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	
29.	130/2014/TT-BQP	24/9/2014	Hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
30.	42/2014/TT-BCA	25/9/2014	Quy định về biểu mẫu sử dụng trong Công an nhân dân khi áp dụng và thi hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn	
31.	43/2014/TT-BCA	08/10/2014	Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc	
32.	148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH	08/10/2014	Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng	
33.	27/2014/TT-BKHCN	10/10/2014	Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	
34.	149/2014/TT-BTC	10/10/2014	Quy định về số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính để sung vào ngân sách nhà nước	
35.	34/2014/TT-BCT	15/10/2014	Quy định về công tác phối hợp giữa cơ quan Quản lý thị trường các cấp trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính	
36.	47/2014/TT-BCA	17/10/2014	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			theo thủ tục hành chính	
37.	48/2014/TT-BCA	17/10/2014	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn	
38.	193/2014/TT-BTC	12/12/2014	Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn	
39.	07/2015/TT-BCA	27/01/2015	Quy định quản lý trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc	
40.	10/2015/TT-BCA	11/02/2015	Quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội	
41.	20/2015/TT-BCA	14/05/2015	Ban hành nội quy trường giáo dưỡng	
42.	21/2015/TT-BCA	14/05/2015	Ban hành nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc	
43.	13/2015/TT-BCT	16/6/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của quản lý thị trường	
44.	47/2015/TT-BQP	18/06/2015	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý,	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			bảo vệ biên giới quốc gia	
45.	11/2015/TT-BKHCN	26/6/2015	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp	
46.	17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA	09/7/2015	Quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy	
47.	27/2015/TTLT-BCT-BCA-VKSNDTC-TANDTC	17/8/2015	Hướng dẫn chuyển hồ sơ vụ trộm cắp điện để truy cứu trách nhiệm hình sự	
48.	10/2015/TT-BTP	31/8/2015	Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	
49.	43/2015/TT-BCA	09/9/2015	Quy định về thăm gặp; nhận, gửi thư, tiền, quà; liên lạc điện thoại đối với học sinh trường giáo dưỡng, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc	
50.	44/2015/TT-BCA	09/9/2015	Quy định về thi đua đối với học sinh trường giáo dưỡng, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc	
51.	20/2015/TT-BKHCN	05/11/2015	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ,	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			chuyển giao công nghệ	
52.	55/2015/TT-BLĐTBXH	16/12/2015	Hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp trẻ em	
53.	19/2015/TT-BTP	28/12/2015	Quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trường phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	
54.	78/2016/TT-BQP	08/6/2016	Quy định quy trình xử lý vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng	
55.	12/2016/TT-BGTVT	09/6/2016	Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa	
56.	12/2016/TTLT-BTNMT-BTC	24/6/2016	Quy định việc quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả chi phí đo đạc xác định diện tích đất vi phạm	
57.	30/2016/TT-BCA	11/7/2016	Quy định công tác của giáo viên chủ nhiệm ở trường giáo dưỡng	
58.	31/2016/TT-BCA	11/7/2016	Quy định công tác của Cảnh sát quản giáo ở cơ sở giáo dục bắt buộc	
59.	18/2016/TT-BCT	31/08/2016	Quy định về thẻ kiểm tra thị trường và sửa đổi, bổ sung nội dung một số mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
			Quản lý thị trường	
60.	153/2016/TT-BTC	20/10/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	
61.	155/2016/TT-BTC	20/10/2016	Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan và Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP	
62.	176/2016/TT-BTC	31/10/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn	
63.	13/2016/TT-BTP	30/12/2016	Quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	
64.	05/2017/TT-BTC	16/01/2017	Hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Ghi chú
65.	06/2017/TT-BGTVT	28/02/2017	Quy định quy trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ	
66.	19/2017/TT-BTC	28/02/2017	Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	
67.	36/2017/TT-BTC	27/4/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán	

Phụ lục 03

HẠN CHẾ, BẮT CẬP TRONG QUY ĐỊNH CỦA LUẬT XLVPHC VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG LỚN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT XLVPHC

(Kèm theo Báo cáo số: 09 /BC-BTP ngày 09/01/2018 của Bộ Tư pháp)

I. Hạn chế, bắt cập trong quy định của Luật XLVPHC

1. Hạn chế, bắt cập của các quy định về XPVPHC

- Một số thuật ngữ quy định còn mang tính định tính, chưa giải thích rõ ràng nên việc áp dụng còn chưa thống nhất, ví dụ như: “trình độ lạc hậu” (Điều 7 Luật XLVPHC); “có quy mô lớn” (Điều 10 Luật XLVPHC); “vi phạm hành chính nghiêm trọng” (Điều 25, 26 Luật XLVPHC); “vụ việc đặc biệt nghiêm trọng”, “nhiều tình tiết phức tạp” (Điều 66 Luật XLVPHC); hành vi “trốn tránh”, “trì hoãn”, “côn đồ hung hãn” (Điều 118 Luật XLVPHC); “gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội” (Điều 72 Luật XLVPHC); “tài sản khác” (Điều 82 Luật XLVPHC).

- Điểm b khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC quy định: “Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm”. Tuy nhiên, cách xác định thời điểm kết thúc hành vi VPHC để từ đó xác định hành vi nào “đã kết thúc”, hành vi nào “đang được thực hiện” thì chưa có văn bản nào hướng dẫn, do vậy, đang có nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng với các vi phạm diễn ra trên thực tế.

- Khoản 3 Điều 18 Luật XLVPHC quy định về việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới. Tuy nhiên, việc thực hiện quy định này trong thực tế đang gặp khó khăn vướng mắc, đó là: (i) Chưa có hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục để tránh khiếu nại, khởi kiện về thủ tục thực hiện; (ii) Nếu sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới thì hậu quả pháp lý ra sao; (iii) Nếu quyết định xử phạt đúng nhưng trình tự, thủ tục có sai sót thì xử lý như thế nào; (iv) phạm vi xem xét để xử lý quyết định XPVPHC “có sai sót”. Đồng thời, Luật XLVPHC cũng chưa quy định trường hợp phát hiện việc lập Biên bản VPHC có sai sót và việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành mới biên bản mặc dù trường hợp này xảy ra rất nhiều trong thực tiễn thi hành.

- Vấn đề thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền (Từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC): Luật XLVPHC quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền làm phát sinh nhiều vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của cơ quan cấp dưới bị dồn lên cơ quan cấp trên giải quyết, không bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong việc xử phạt.

- Về thẩm quyền XPVPHC (Từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC): Hiện nay, nhiều chức danh có thẩm quyền XPVPHC đã thay đổi hoặc không còn nữa hoặc phát sinh thêm một số chức danh do việc phân, tách, thành lập mới các cơ quan quản lý nhà nước, cần phải bãi bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tiễn cũng như đảm bảo tính thống nhất của pháp luật.

- Về thẩm quyền một số chức danh của Bộ đội Biên phòng như Đồn trưởng Đồn biên phòng (điểm d khoản 3 Điều 40 Luật XLVPHC), Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh (điểm đ khoản 4 Điều 40): Cả hai chức danh này đều không được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC: *“buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện”*. Tuy nhiên, trên thực tế ở khu vực biên giới thường xảy ra các hành vi vi phạm của người, phương tiện nước ngoài, nhất là phương tiện chở hàng tạm nhập, tái xuất. Khi XPVPHC theo thẩm quyền trên, nếu hai chức danh trên không được áp dụng biện pháp này, dẫn đến những khó khăn trong công tác xử phạt VPHC của lực lượng Bộ đội biên phòng.

- Điều 54, Điều 87, Điều 123 Luật XLVPHC quy định vấn đề giao quyền xử phạt cho cấp phó, nhưng lại chưa có quy định cũng như hướng dẫn việc cấp phó được giao quyền có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc XPVPHC dẫn đến các cách hiểu và áp dụng khác nhau. Đồng thời, Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng chưa có hướng dẫn cụ thể xác định trường hợp cấp trưởng “vắng mặt” (Điều 87) là như thế nào, gây lúng túng trong việc áp dụng trên thực tế.

- Điều 57 Luật XLVPHC quy định việc “*đánh bút lục*” trong hồ sơ. Việc đánh bút lục đối với hồ sơ XPVPHC nhằm mục đích thực hiện tốt công tác bảo quản, lưu trữ hồ sơ XPVPHC, tạo thuận lợi cho việc tra cứu hồ sơ XPVPHC trong trường hợp cần thiết (khi có khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, xem xét sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định XPVPHC...). Tuy nhiên, hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn về cách đánh bút lục, thứ tự đánh bút lục cách sắp xếp hồ sơ XPVPHC.

- Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị là không quá 24 giờ và nếu cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không được quá 24 giờ (tổng cộng tối đa là 48 giờ). Có thể thấy thời gian quy định là không phù hợp vì việc thành lập hội đồng định giá, việc tổ chức định giá đối với những vụ vi phạm mà tang vật là hàng hóa nhập lậu có giá trị, đặc biệt ở các khu vực biên giới, biển, đảo rất khó khăn. Hơn nữa, có nhiều vụ vi phạm tang vật là nhiều chủng loại hàng hóa, hàng hóa phức tạp, khó xác minh trị giá... việc xác định giá trị trong khoảng thời gian 24 giờ sẽ không đảm bảo tính chính xác, dẫn đến việc ra quyết định XPVPHC không chính xác, không đúng thẩm quyền.

- Khoản 1 Điều 61 Luật XLVPHC không quy định quyền giải trình đối với trường hợp đối tượng vi phạm bị áp dụng biện pháp tịch thu tang vật, phương tiện VPHC hoặc phương tiện sử dụng trong VPHC là không hợp lý, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đối tượng vi phạm, vì trong nhiều trường hợp, nhiều tang vật, phương tiện vi phạm còn có giá trị lớn hơn nhiều lần so với số tiền bị xử phạt.

- Điều 62 Luật XLVPHC quy định về việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên chưa quy định rõ khi chuyển sang cơ quan điều tra thì tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ do cơ quan nào quản lý, chi phí do ai chi trả, thời hạn, thủ tục tạm giữ trong trường hợp này giải quyết như thế nào.

- Điều 70 Luật XLVPHC quy định thời hạn gửi quyết định XPVPHC trong vòng 02 ngày, việc quy định này khó thực hiện do khối lượng quyết định XPVPHC rất lớn, nhiều đối tượng vi phạm không có nơi cư trú ổn định hoặc ít có mặt tại địa phương hoặc địa chỉ ghi trong giấy tờ khác với địa chỉ cư trú thực tế.

- Về tạm giữ người theo thủ tục hành chính: Điều 122 Luật XLVPHC quy định chỉ được áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay nhưng hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác. Việc quy định quá hạn hẹp những trường hợp được áp dụng biện pháp giữ người theo thủ tục hành chính đã gây khó khăn trong quá trình áp dụng, trong nhiều trường hợp đối tượng có nhiều hành vi vi phạm khác nhau như đánh bạc, trộm cắp tài sản..., cần có thời gian để xác minh, làm rõ hành vi, hậu quả, thiệt hại, đặc biệt là xác minh về nhân thân của các đối tượng vi phạm để xử lý theo đúng quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm (nhất là đối với những tội có quy định đã bị XPVPHC về các hành vi trên) nhưng đối tượng lại không có nơi cư trú ổn định, nếu không tạm giữ hành chính thì đối tượng bị bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý về sau.

Ngoài ra, trường hợp vi phạm thường xuyên diễn ra trên thực tế hiện nay là các đối tượng có các hành vi chống lại người thi hành công vụ. Nếu không tạm giữ theo thủ tục hành chính thì sẽ khó có thể xử phạt hành chính đối với họ. Đây cũng là khó khăn, bất cập trong việc quản lý người vi phạm để bảo đảm cho công tác XPVPHC.

- Đoạn 2 khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC quy định buộc đối tượng vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước trong trường hợp họ chiếm đoạt, sử dụng trái phép để VPHC. Tuy nhiên, quy định này rất khó triển khai áp dụng trên thực tế do pháp luật hiện hành chưa cụ thể: hình thức nộp tiền; trình tự, thủ tục nộp tiền; thời điểm nộp tiền; thời điểm trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp...? Ngoài

ra, tính khả thi của quy định này cũng là một trong những vấn đề cần lưu ý, vì theo phản ánh từ nhiều Bộ, ngành, địa phương thì quy định này hầu như không thể thực hiện được trên thực tế. Điều này xuất phát từ thực trạng hiện nay, các phương tiện VPHC như xe ô tô, máy xúc, máy ủi, tàu thuyền (là những tài sản có giá trị lớn) đều do những người làm công, làm thuê quản lý, sử dụng và thực hiện hành vi VPHC. Trong trường hợp này, các lực lượng chức năng không thể tịch thu các phương tiện mà phải trả lại cho chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu người làm công, làm thuê phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá phương tiện VPHC, trong khi hầu hết những đối tượng này đều thuộc diện nghèo khó, không có điều kiện kinh tế để thi hành quyết định xử phạt.

- Khoản 2 Điều 129 quy định *“trong trường hợp nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở thì đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định”* gặp nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện, vì có những vụ VPHC xảy ra tại địa bàn khu vực biên giới, cách xa trụ sở UBND huyện, nếu đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định thì đối tượng đã có thời gian tiêu hủy tang vật, gây khó khăn cho công tác xác minh của lực lượng chức năng.

2. Hạn chế, bất cập của các quy định về BPXLHC

- Điểm b khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC quy định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định *“tài liệu chứng minh người đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi nghiện ma túy”*. Quy định này rất khó thực hiện trong thực tế và dễ bị Tòa án trả lại hồ sơ vì người nghiện không có nơi cư trú ổn định không bị áp dụng biện pháp GDTXPTT.

- Về quy định *“02 lần trở lên trong 06 tháng”* thực hiện hành vi vi phạm là điều kiện để áp dụng các BPXLHC được quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 90 Luật XLVPHC chưa rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau, đó là: (i) đối tượng lần vi phạm thứ hai hay phải vi phạm lần thứ ba mới đủ điều kiện áp dụng BPXLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn?; (ii) hành vi vi phạm của đối tượng tại các lần vi phạm có nhất thiết phải có sự trùng lặp không (ví dụ: lần 1 đối tượng có hành vi trộm cắp, lần 2 đối tượng có hành vi đánh bạc thì có bị áp dụng BPXLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn hay không?); (iii) tại lần vi phạm cuối cùng để xem xét, lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPXLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người có thẩm quyền XPVPHC có phải ra quyết định XPVPHC không, hay chỉ cần lập biên bản VPHC?... Tương tự đối với khoản 4 Điều 92 và khoản 1 Điều 94 Luật XLVPHC.

- Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện quy định khoản 1 và 2 Điều 131 Luật XLVPHC không khả thi, vì hầu hết các đối tượng người nghiện đều lệ thuộc nặng

nề vào ma túy cả về tinh thần lẫn thể chất, họ thường có thái độ bất hợp tác, thậm chí chống đối quyết liệt việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, gia đình và tổ chức xã hội rất khó quản lý. Hơn nữa, hiện nay, các tổ chức xã hội không có đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật cũng không quy định cụ thể tổ chức xã hội nào thực hiện công việc này.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG LỚN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT XLVPHC

Từ các hạn chế, bất cập nêu trên, Bộ Tư pháp đề xuất một số định hướng lớn trong việc sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cơ bản nhất, chủ yếu nhất trong 05 năm thi hành Luật XLVPHC, cụ thể là:

1. Đối với công tác XPVPHC

Bộ Tư pháp kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục XPVPHC nhằm rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật của các lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt, cụ thể là:

1.1. Về một số quy định chung

Thứ nhất, để giải quyết việc áp dụng chưa thống nhất trong một số quy định của Luật XLVPHC, cần nghiên cứu, chỉnh sửa, làm rõ định nghĩa của một số thuật ngữ còn mang tính định tính, hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau như: “có quy mô lớn” (khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC); “vi phạm hành chính nghiêm trọng” (Điều 25, 26 Luật XLVPHC); “vụ việc đặc biệt nghiêm trọng”, “nhiều tình tiết phức tạp” (khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC)...

Thứ hai, không quy định “vi phạm hành chính nhiều lần” là tình tiết tăng nặng như hiện nay tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC để thống nhất với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC (vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm).

Thứ ba, nghiên cứu làm rõ cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu theo hướng quy định thống nhất thời gian theo ngày làm việc để tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn áp dụng.

1.2. Về thẩm quyền XPVPHC

Thứ nhất, về các chức danh có thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung bãi bỏ các quy định sau đây:

- Bổ sung thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số chức danh hiện nay chưa có thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, ví dụ: Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh; Cục trưởng Cảnh sát phòng chống tội phạm về buôn lậu, Bộ Công an (C74);

Cục trưởng Cục Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Phòng chống tội phạm ma túy, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng;..

- Đổi tên một số chức danh có thẩm quyền xử phạt, ví dụ: Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Cục Cảnh sát giao thông đường thủy sửa thành Cục Cảnh sát giao thông (khoản 6 Điều 39 Luật XLVPHC); Cục trưởng Cục Cảnh sát biển sửa thành Tư lệnh Cảnh sát biển (khoản 7 Điều 41 Luật XLVPHC); Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển sửa thành Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển (khoản 6 Điều 41 Luật XLVPHC)....

- Bỏ thẩm quyền xử phạt đối với một số chức danh, ví dụ: Chức danh Tổ trưởng tổ quản lý, thanh lý tài sản của vụ việc phá sản: Điểm b khoản 1 Điều 163 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã bị bãi bỏ bởi khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, theo đó, chức danh này không được XPVPHC.

Thứ hai, về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền (Từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC): Sửa đổi quy định về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt được quy định từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC theo hướng không bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền để bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong việc xử phạt, tránh phát sinh nhiều vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của cơ quan cấp dưới bị dồn lên cơ quan cấp trên giải quyết.

Thứ ba, vấn đề giao quyền: Sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC theo hướng cấp trưởng được giao quyền cho cấp phó trong tất cả các quyết định về XLVPHC nói chung và các quyết định về XPVPHC nói riêng, không chỉ giới hạn trong 03 trường hợp quy định tại Điều 54 (Giao quyền xử phạt); khoản 2 Điều 87 (Cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC) và khoản 2 Điều 123 (Tạm giữ người theo thủ tục hành chính).

1.3. Về trình tự, thủ tục

Tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định sau đây:

Thứ nhất, để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, cần nghiên cứu kéo dài thời gian tiến hành một số công việc mà hiện nay Luật quy định thời gian thực hiện quá ngắn, ví dụ: Thời hạn định giá tang vật vi phạm hành chính tại Điều 60 Luật XLVPHC, thời hạn ra quyết định XPVPHC tại Điều 66 Luật XLVPHC...

Thứ hai, bổ sung các quy định cụ thể liên quan đến căn cứ, trình tự, thủ tục, hậu quả pháp lý của việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết

định mới về xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật XLVPHC để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc giải trình tại Luật XLVPHC do hiện nay, việc này chưa được thực hiện một cách nghiêm túc. Một phần nguyên nhân là do pháp luật còn thiếu các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị XPVPHC.

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 64 Luật XLVPHC liên quan đến việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong việc phát hiện vi phạm hành chính theo hướng:

- Mở rộng phạm vi chủ thể có thẩm quyền được phép sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông (Ví dụ: Các tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt), không chỉ “cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính” được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường như quy định hiện nay tại khoản 1 Điều 64 Luật XLVPHC .

- Quy định cụ thể (hoặc giao Chính phủ quy định cụ thể) quy trình “chuyên hóa” kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ do các tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt cung cấp thành các chứng cứ để làm căn cứ cho người có thẩm quyền xử phạt có thể ban hành quyết định XPVPHC.

- Quy định cụ thể (hoặc giao Chính phủ quy định cụ thể) quy trình “chuyên hóa” kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị khác (không phải các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ) do các cá nhân, tổ chức cung cấp thành các chứng cứ để làm căn cứ cho người có thẩm quyền xử phạt có thể ban hành quyết định XPVPHC, ví dụ: các clip hình ảnh do người dân ghi lại, trong đó có chứa đựng các thông tin hình ảnh về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và cung cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền XPVPHC.

Thứ năm, sửa đổi, bổ sung quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC (buộc đối tượng vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước trong trường hợp họ chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính) theo hướng cụ thể về trình tự, thủ tục áp dụng, bảo đảm tính khả thi hơn.

1.4. Về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến trình tự, thủ tục tạm giữ, tịch thu, bán đấu giá, thanh lý tài sản nhà nước theo hướng đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các tang vật, phương tiện bị tạm giữ, chẳng hạn như:

- Rút ngắn thời gian và số lần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong trường hợp phương tiện vi phạm hành chính đã quá thời hạn tạm giữ mà người vi phạm không đến nhận (không có lý do chính đáng) hoặc trường hợp không xác định được người vi phạm (quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC) để cơ quan có thẩm quyền có thể nhanh chóng tiến hành các thủ tục bán đấu giá, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm.

- Đối với các tang vật, phương tiện vi phạm có giá trị thấp hoặc không còn giá trị sử dụng mà chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp phương tiện không đến nhận lại thì có thể tiến hành ngay các thủ tục để bán đấu giá, thanh lý tài sản, tránh trường hợp tang vật, phương tiện để lâu ngày, bị tổn động tại các điểm trông giữ tang vật, phương tiện vi phạm.

1.5. Về cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định sau đây:

Thứ nhất, bổ sung quy định cụ thể về thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC.

Thứ hai, hiện nay, Luật XLVPHC chưa có quy định về việc cơ quan nào có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế trong trường hợp chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành tại Điều 71 của Luật (cơ quan ra quyết định hay cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để thi hành). Do vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định về vấn đề này.

Thứ ba, quy định cụ thể, chi tiết hơn các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC trong Luật XLVPHC để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tính nghiêm minh trong thực thi pháp luật về XLVPHC, đồng thời bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

1.6. Về sự tương thích giữa các quy định về XPVPHC của Luật XLVPHC và các nghị định quy định về XPVPHC với các quy định của Bộ luật hình sự

Cần rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Luật XLVPHC và các nghị định quy định về XPVPHC liên quan đến đối tượng bị XPVPHC; các hành vi vi phạm hành chính, cách mô tả hành vi vi phạm hành chính; mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính; mức định lượng hậu quả, thiệt hại do hành vi vi phạm hành chính gây ra;... nhằm bảo đảm sự tương thích với các quy định của Bộ luật hình sự, ví dụ: đối với một số hành vi

đã được quy định là tội phạm với cấu thành “*đã bị XPVPHC*” nhưng hành vi đó chưa được quy định trong nghị định về XPVPHC, thì cần thiết phải bổ sung các hành vi này vào nghị định XPVPHC để có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Đối với công tác áp dụng các BPXLHC

2.1. Về điều kiện áp dụng các BPXLHC

Thứ nhất, sửa đổi quy định “02 lần trở lên trong 06 tháng” thực hiện hành vi vi phạm là điều kiện để áp dụng các BPXLHC tại các Điều 90, 92 và 94 Luật XLVPHC do hiện nay có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau liên quan đến vấn đề này.

Thứ hai, sửa đổi quy định về đối tượng áp dụng biện pháp GDTXPTT theo hướng loại trừ việc áp dụng biện pháp này đối với một số đối tượng, vì trên thực tế, BPXLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn chỉ là biện pháp tiền đề, “đầu vào” cho các BPXLHC khác như: đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào trường giáo dưỡng.

2.2. Về trình tự, thủ tục

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn tối đa các mốc thời gian thực hiện các công việc liên quan đến trình tự, thủ tục áp dụng các BPXLHC, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng các BPXLHC.

Thứ hai, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 và 2 Điều 131 Luật XLVPHC về việc giao gia đình hoặc tổ chức xã hội quản lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc đối tượng bị áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đặc biệt là đối tượng người nghiện ma túy) trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp này nhằm bảo đảm tính khả thi.

Thứ ba, sửa đổi các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99; điểm b khoản 1 Điều 101 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC theo hướng: kiểm tra tính pháp lý là “khâu” cuối cùng, trước khi chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân (TAND) cấp huyện áp dụng BPXLHC.

2.3. Về sự tương thích giữa các quy định về áp dụng BPXLHC của Luật XLVPHC với các quy định của Bộ luật hình sự và Luật phòng, chống ma túy

Thứ nhất, sửa đổi các quy định về đối tượng áp dụng các BPXLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng tại khoản 3, khoản 5 Điều 90, khoản 4 Điều 92 và khoản 1 Điều 94 Luật XLVPHC cho thống nhất với quy định của Bộ luật hình sự. Bởi vì, theo

các quy định nêu trên thì các đối tượng nếu vi phạm lần thứ hai về các hành vi liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu (trộm cắp, lừa đảo...) thì sẽ bị áp dụng các BPXLHC. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật hình sự thì các đối tượng nêu trên sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự, ví dụ đối với các tội như: trộm cắp tài sản (Điều 138 BLHS năm 1999, Điều 173 BLHS năm 2015); lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS năm 1999, Điều 174 BLHS năm 2015)... nếu đã bị XPVPHC mà còn tái phạm thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự (mà sẽ không bị XPVPHC).

Thứ hai, bổ sung quy định để bãi bỏ hình thức quản lý sau cai nghiện được quy định tại Luật Phòng, chống ma túy để thống nhất với quy định của Luật XLVPHC, hạn chế tình trạng học viên cai nghiện “phá trại”, “trốn trại” tại một số địa phương trong thời gian vừa qua.

3. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC

Bộ Tư pháp kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC nhằm giảm bớt thủ tục, giảm khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện việc thống kê, tổng hợp báo cáo, cụ thể là bãi bỏ quy định về việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC định kỳ 06 tháng tại Điều 17 Luật XLVPHC nhằm giảm bớt thủ tục, giảm khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện việc thống kê, tổng hợp báo cáo. ✓